

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HSST

Ngày: 28/09/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Phương

2. Bà Hoàng Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Vũ Thị N**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1989, tại Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: số nhà 12, ngõ 60, đường L, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đức X (Đã chết) và bà Hoàng Thị T; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 5; Chồng: ly hôn; Con: Có 1 con sinh năm 2012;

* Tiền án: chưa có;

* Tiền sự: Ngày 16/7/2021, Phòng An Ninh đối ngoại Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000058/QĐ-XPHC xử phạt N 4.000.000 đồng về hành vi “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, tội ở lại Việt Nam trái phép”

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và Tên: **Nguyễn Văn Q**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/03/2005, tại Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

3. Họ và Tên: **Bùi Ngọc C**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Bùi Ngọc N và bà Nguyễn Thị C; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Vũ Thị Thanh H; Con: có 1 con sinh năm 2017;

* Tiền án: Tại bản án số 31 ngày 03/4/2019, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Bùi Ngọc C 21.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. C chưa chấp hành xong;

* Tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

4. Họ và Tên: **Đinh Văn K**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 2000, tại Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: thôn 3, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: số 24, ngõ 105, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn L và bà Lê Thị T; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có;

* Tiền án: Không.

* Tiền sự: Ngày 30/6/2021 UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18, phạt cảnh cáo K về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thế N và bà Phùng Thị M; Gia đình có 4 anh em, bị can là con thứ tư; Vợ: ly hôn; Con: có 1 con sinh năm 2017;

* Tiền án: Tại bản án số 57/2019/ HSST ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Nguyễn Hữu T 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Tiền sự: Ngày 27/12/2021, Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0500960 xử phạt T 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Nhân thân bị cáo:

- Ngày 09/02/2019, Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính số 15 xử phạt T 500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Tại bản án số 33/2014/ HSST ngày 29/5/2014, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Hữu T 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn Q: ông Nguyễn Văn N sinh năm 1977 và bà Trần Thị N sinh năm 1981; địa chỉ: thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Bà Ninh Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Lại Ngọc T1 (Vắng mặt).
2. Anh Lê Minh H (Vắng mặt).
3. Anh Phạm Văn T2 (Vắng mặt).
4. Anh Phạm Văn T3 (Vắng mặt).
5. Anh Trần Minh P (Vắng mặt).
6. Anh Quách Thế A (Vắng mặt).
7. Anh Dương Văn L (Vắng mặt).
8. Chị Nguyễn Thị Kim C1 (Vắng mặt).
9. Anh Võ Kim L1 (Vắng mặt).
10. Chị Đinh Thị Huyền T4 (Vắng mặt).
11. Chị Phạm Cẩm T5 (Vắng mặt).
12. Anh Nguyễn Đình S (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị N là chủ căn nhà ở số 12, ngõ 60, đường L, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đêm ngày 17 rạng sáng ngày 18/02/2022, Vũ Thị N đã cho Đinh Văn K, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C thuê phòng tại nhà của mình và chuẩn bị công cụ để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vũ Thị N, Đinh Văn K và Nguyễn Hữu T có mối quan hệ bạn bè. Do sắp đến sinh nhật của K nên khoảng 13 giờ ngày 16/02/2022, K thuê xe taxi đi từ nhà của Lại Ngọc T1 sinh năm 1980 ở số 34, ngõ 105, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (hiện K đang ở nhờ nhà T1) sang khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định mục đích tìm mua ma túy ke để mời bạn bè đến dự sinh nhật của K sử dụng. Khi đến nơi K đi bộ vào một ngôi nhà ven đường, biết trong nhà có người bán ma túy, K đưa 2.000.000 đồng qua lỗ cửa sổ, trong nhà có người cầm tiền và đưa cho K 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước (10x15) cm bên trong có 06 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước (2x3) cm bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)

cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm bên trong có 09 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh. Xác định chất tinh thể dạng cục màu trắng trong các túi là ma túy ke, K cầm ở tay rồi lên xe taxi đi về nhà của T1. Tại đây K lấy một ít ma túy ke trong số ma túy vừa mua được cho ra đĩa xù “xào” và sử dụng một mình tại phòng ngủ thứ nhất bên phải tầng 02 từ cầu thang lên, sau đó K cất giấu số ma túy ke vào trong vali màu đen của K để ở trong tủ quần áo phòng ngủ thứ 02 bên phải tầng 02 từ cầu thang lên. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/02/2022, Đinh Văn K gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu T mời T đi dự sinh nhật K vào tối ngày 17/02/2022 tại nhà hàng N thuộc phường Đ, thành phố N. Do sợ lượng ma túy ke đã mua ít không đủ nên K nói với T “*Anh lấy hộ em ít kẹo và ke*”. T hiểu ý K nhờ mua hộ ma túy kẹo và ma túy ke để K tổ chức sinh nhật T hỏi K “*Có đông người không*”. K trả lời “*Khoảng hai mâm chắc khoảng mười người*”. T nói “*Vậy khoảng mười chỉ ke và mười lăm viên kẹo nhé*”. K đồng ý. Sau đó T thuê xe taxi đi đến khu vực ngã 3 Gián Khẩu, thuộc xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình gặp và hỏi mua của một người đàn ông lái xe taxi không quen biết đứng ở bên đường 15 viên ma túy kẹo và 10 chỉ ma túy ke, người này đồng ý và bảo T đứng đợi. Sau đó người lái xe taxi quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước (10x 7) cm bên trong có 15 viên nén hình vuông màu xanh là ma túy dạng kẹo và 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x3) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy ke và nói hết 10.500.000 đồng. T kiểm tra xác định đúng là ma túy dạng kẹo và ke nên lấy 10.500.000 đồng cho người này rồi đi xe taxi đi về nhà. Khi về đến nhà T mang số ma túy trên cất giấu ở chân cột điện gần nhà T.

Đến khoảng 16 giờ ngày 17/02/2022, K gọi điện thoại cho các bạn là Nguyễn Hữu T, Lại Ngọc T1, Lê Minh H sinh năm 1986 trú tại phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Phạm Văn T2 sinh năm 2001 trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Phạm Văn T3 sinh năm 1994, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Trần Minh P sinh năm 1998, trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quách Thế A sinh năm 1998, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Dương Văn L sinh năm 1993, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Vũ Thị N sinh năm 1989 trú tại phố T, phường T, thành phố N; Nguyễn Thị Kim C1 sinh năm 2000, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang mời đến ăn sinh nhật của K tại nhà hàng N thuộc phường Đ, thành phố N. Tất cả đồng ý. Khi đi Thế A rủ Võ Kim L1 sinh năm 2000, trú tại xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình đi cùng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T ra chân cột điện nơi giấu ma túy lấy số ma túy bỏ vào trong túi vải màu đen và bỏ túi vải vào bên trong túi giả da màu nâu rồi thuê xe taxi đi đến nhà hàng N. Khi đi đến khu vực Hồ máy xay thuộc phường Đ, thành phố N, T xuống xe giấu chiếc túi vải màu đen có chứa ma túy ở khu vực bờ hồ sau đó tiếp tục đi đến quán N để ăn uống cùng K và bạn của K. Sau khi ăn uống xong, Đinh Văn K rủ mọi người sang quán bar T-L ở phường Đ, thành phố N để chơi và sử dụng ma túy kẹo, mọi người đồng ý. Sau đó Vũ Thị N đi đón Nguyễn Đình S sinh năm 1995, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình là bạn của N đến quán bar T-L để tham

dự. Do khi đi K quên không mang theo sổ ma túy mua vào chiều ngày 16/02/2022 nên K nói với T “*Anh có cầm đồ đây không thì anh cầm lên hộ em*”, T hiểu ý K bảo mang ma túy kẹo và ke đến quán bar T-L để cho K mời mọi người sử dụng nên T đi xe taxi ra khu vực bờ Hồ máy xay để lấy túi ma túy đang cất giấu rồi quay lại quán bar T-L. Tại đây T đưa cho K khoảng 10 viên ma túy kẹo. Sổ ma túy kẹo và ke còn lại T cất giấu trong túi vải màu đen, bỏ túi vải vào bên trong túi giả da màu nâu và cầm theo người. K cầm sổ ma túy kẹo T đưa bẻ mỗi viên thành 2 phần rồi đưa cho tất cả mọi người đến dự sinh nhật K sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy kẹo T đưa thì tất cả uống bia, nghe nhạc và nhảy tại quán bar T-L.

Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, do Đinh Văn K biết nhà Vũ Thị N ở số nhà 12, ngõ 60, đường L, phố T, phường T, thành phố N có phòng cho thuê để “*Bay lắc*” (sử dụng ma túy) nên K hỏi N “*Cho em mượn một phòng để nghe nhạc*”. N hiểu ý của K muốn thuê phòng ở nhà N để K và bạn của K sử dụng ma túy và bay lắc. N đồng ý. Lúc này K mời bạn bè của mình đang ở bar T-L đến nhà N để tiếp tục sử dụng ma túy. Tất cả đồng ý. N và S đi về nhà N trước rồi N lên tầng 3 dọn phòng từ cầu thang lên phía bên trái sau đó N bật loa nghe nhạc, chuẩn bị đĩa sứ, thẻ cứng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn hình ống để cho K và bạn của K đến sử dụng ma túy. Khoảng 20 phút sau K cùng T2, T3, P3, Thế A3, L1, L, C1 đến nhà N còn T do say rượu nên không đi cùng. Sau đó Quách Thế A nhắn tin qua điện thoại rủ Đinh Thị H T4 sinh năm 1999, trú tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đến nhà Vũ Thị N chơi còn Trần Văn Á nhắn tin cho Phạm Cẩm T5 sinh năm 2001, hiện trú tại phường T, thành phố N và bảo T5 đến nhà Vũ Thị N để phục vụ mọi người sử dụng ma túy (đến nay không xác định được địa chỉ của Á và không rõ ai là người gọi cho Trần Văn Á để bảo Á gọi T5 đến phục vụ). Khi đó N dẫn tất cả lên phòng ngủ từ cầu thang lên phía bên trái trên tầng 3 còn K đứng dưới tầng 1 đợi N. Khi N xuống tầng 1, K hỏi “*Tiền phòng chị lấy bao nhiêu*”, N trả lời “*Em cứ chơi đi mai nói chuyện sau*”, K nói “*Em chuyển chị hai triệu, chị đọc số tài khoản em gửi*”. N đọc số tài khoản 0221000015938 ở ngân hàng Vietcombank cho K. K chuyển 2.000.000 đồng từ tài khoản 1020537676 ở ngân hàng Vietcombank của K vào tài khoản của N. Lúc này, T đến nhà N và gọi điện thoại cho K ra mở cửa rồi cả hai đi lên tầng 3. Khi đi đến cầu thang tầng 3, T đưa cho K 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x3) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy ke rồi cả hai lên phòng ngủ tầng ba. Khi vào trong phòng K thấy đã bật sẵn đèn chóp, nhạc và có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm, 01 thẻ ATM của ngân hàng MB Bank để trên đệm. K lấy túi ma túy ke T vừa đưa bỏ ra đĩa và để trên đệm ở trong phòng để mọi người cùng sử dụng còn T để chiếc túi giả da màu nâu bên trong có 05 viên dạng nén hình vuông màu xanh và 03 mảnh viên dạng nén màu xanh là ma túy kẹo T mua hộ K trên đệm trong cùng phía góc bên phải từ ngoài vào. Sau đó lần lượt tất cả mọi người trong phòng đến cầm đĩa bên trong có ma túy ke lên và dùng thẻ ATM để kẻ thành các đường thẳng dùng tờ

tiền 10.000 đồng đã được cuộn sẵn để hít sau khi sử dụng xong nằm tại phòng nghe nhạc.

Lần thứ hai:

Nguyễn Văn Q sinh ngày 04/3/2005 và Bùi Ngọc C có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 23 giờ ngày 17/02/2022, sau khi uống rượu tại quán bar C thuộc xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Q nói với C “*Nay em buồn, anh em mình xuống Ninh Bình chơi đi, anh gọi xe taxi đi để em sang bên nhà anh Vũ lấy đồ*”. C hiểu ý Q nói mình thuê xe taxi để Q đi đến phòng trọ của Vũ ở xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy. C đồng ý. Khi đến nơi C ngồi trên xe đợi còn Q đi bộ vào trong gặp Vũ và hỏi mua 01 chỉ ma túy ke và 01 viên kẹo. Vũ bảo hết 2.400.000 đồng. Q nói với Vũ cho Q nợ tiền. Vũ đồng ý và đưa cho Q 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh kích thước (2x3) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu xanh hình tam giác. Xác định đó là ma túy dạng kẹo và ke. Q cầm bỏ vào túi áo đang mặc và đi ra xe taxi cùng C và Q đi taxi xuống thành phố N. Trên đường đi, Q nói với C “*Em vừa lấy được một chỉ với một viên*” (ý Q nói đã mua được ma túy ke và kẹo) và nói C tìm phòng thuê để sử dụng ma túy. Lúc này C sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho một người phụ nữ tên là Linh (không rõ địa chỉ) có nick Facebook “Lig ngắn” nhờ thuê phòng để sử dụng ma túy. Người phụ nữ tên Linh cho C số điện thoại của một người nam giới tên Linh (không rõ địa chỉ) và bảo C gọi cho người này. Khi C gọi điện thì người này bảo C đi đến khu vực ngã tư H, thuộc phường T, thành phố N đợi. Lúc này Q sử dụng điện thoại của C gọi qua Facebook cho người phụ nữ tên Linh nhờ Linh thuê cho 02 nhân viên nữ để sử dụng ma túy cùng. Linh đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 18/02/2022 khi N đang ở nhà thì Đoàn Mạnh L sinh năm 1985 trú tại phố N, phường N, thành phố N gọi điện thoại cho N hỏi thuê 01 phòng để bạn sử dụng ma túy. N hỏi “*Có mấy người*”, Linh trả lời “*Có hai nam*”. N đồng ý. Khi C và Q đến khu vực ngã tư Hoa Đô thì gặp người nam giới tên Linh, người này nói với C và Q đi theo người này dẫn đến nhà Vũ Thị N. Khi đến cửa nhà N, Linh gọi điện cho N thì thấy N ra mở cửa. Lúc này người nữ giới tên Linh chờ Vũ Thị M sinh năm 2001, trú tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình và Nguyễn Thị Ngọc Á1 sinh năm 1999, trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đến nhà N để phục vụ C, Q sử dụng ma túy. N dẫn C, Q, M và Á1 lên phòng ngủ bên phải tầng 02 N vào phòng bật điện, đèn nháy, loa nghe nhạc rồi đi lấy nước ngọt, thuốc lá mang vào phòng. Sau đó N lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước (25x15) cm 01 thẻ ATM ngân hàng VP Bank số 9704328634222231 mang tên MAI DUC CHINH đặt xuống mặt đệm trên sàn nhà. Lúc này Q lấy ma túy ke đổ ra đĩa bỏ vỏ túi đựng ma túy ke vào trong gạt tàn đựng thuốc lá để trên sàn nhà cạnh bàn trang điểm. Sau đó Q lấy thẻ ATM “xào” ke và đưa tờ 10.000 đồng của Q cho Á1, M cuộn thành hình ống để sử dụng ma túy ke nhưng do móng tay của cả hai dài không cuộn được nên Q tự cuộn. Lúc này N gọi C ra ngoài cửa phòng nói “*Cho chị thanh toán tiền phòng trước*”, C hỏi “*Hết bao nhiêu*”. N nói “*Hết một triệu rưỡi*”. C đưa tiền cho N, N cầm tiền đi

xuống phòng ngủ tầng 1 và bỏ số tiền này vào cùng với tiền cá nhân của N. Sau khi thanh toán tiền thuê phòng cho N, C đi vào trong phòng hỏi Q “*Viên kẹo đâu em*”, Q hiểu ý C nói lấy ma túy kẹo ra để sử dụng nên Q lấy trong túi áo ra 01 viên ma túy kẹo bẻ làm 04 phần. Q sử dụng một phần và đưa cho C, Á1, M mỗi người phần để sử dụng. Khi Q đưa ma túy kẹo cho Á1, M thì Á1 không sử dụng mà bỏ vào lon nước ngọt Cocacola còn M bỏ vào nhà vệ sinh. Sau đó Q nói với C “*Anh có tiền mặt thì trả tiền thuê phòng và thuê nhân viên em chịu tiền đồ*”, C hiểu ý Q nói mình trả tiền thuê phòng và tiền thuê 02 nữ nhân viên phục vụ còn Q trả tiền mua ma túy nên đồng ý. Q bê đĩa sứ có ma túy ke lên “xào” để sử dụng rồi đưa cho M, M sử dụng xong đưa cho Á1, Á1 sử dụng xong đưa cho C. Sau đó mỗi người sử dụng thêm 02 lần nữa thì hết số ma túy ke trên đĩa. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì Á1 và M nhận được điện thoại của người phụ nữ tên Linh nói Á1 và M lên tầng 3 nhà Vũ Thị N để phục vụ T, K và các bạn của T sử dụng ma túy ở đó. Lúc này C có nói với Á1, M là nhắn với người phụ nữ tên Linh cho C nợ tiền công của Á1 và M.

Đến khoảng 04 giờ ngày 18/02/2022, Tổ công tác đội CSĐTTP về Ma túy - Kinh tế công an thành phố N phối hợp với Công an phường T, thành phố N kiểm tra cư trú tại số nhà 12, ngõ 60, đường L, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình của Vũ Thị N. Tại thời điểm kiểm tra trước cửa tầng 1 có Vũ Thị N, Lại Ngọc T1, Nguyễn Đình S đứng ở vị trí chân cầu thang tầng 1 trong nhà. Quá trình kiểm tra phát hiện tại vị trí trước cửa tầng 1 cạnh vị trí T1 đứng có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x5) cm (loại túi vỏ bao thuốc lá) bên trong có 04 viên dạng nén hình vuông, màu xanh và 02 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2,5) cm miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Tiến hành kiểm tra phát hiện: tại phòng ngủ tầng 2 (từ cầu thang lên bên phải) có Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn Q đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ tầng 3 (từ cầu thang lên bên trái) có 14 người gồm: Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Lê Minh H, Phạm Văn T2, Phạm Văn T3, Trần Minh P, Võ Kim L1, Quách Thế A, Dương Văn L, Vũ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Á1, Nguyễn Thị Kim C1, Đinh Thị Huyền T4, Phạm Cẩm T5 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra lập biên bản vụ việc thu giữ của Lại Ngọc T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đen; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng biển kiểm soát 35A - 256.63; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng VP Bank chi nhánh Ninh Bình ngày 08/12/2021; 01 hợp đồng cho vay số LN 2110154513868 giữa ngân hàng VP Bank và chị Lại Thị Huyền Trang (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7982659 cấp ngày 01/12/2021.

- Thu giữ của Vũ Thị N 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0 màu trắng biển kiểm soát 35A-2...87; 01 hợp đồng cho vay số LN 211026582558 giữa ngân hàng VP Bank chi nhánh Ninh Bình và Vũ Thị N.

- Thu giữ của Bùi Ngọc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám lắp sim số 0966.578.511.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0941.414.585; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, máy bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh đen lắp sim số 0337.874.585; số tiền 5.300.000 đồng.

- Thu giữ của Đinh Văn K 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh lắp sim số 0961.271.503 máy bị vỡ màn hình.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Á 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu vàng lắp sim số 0388.253.775.

- Thu giữ của Võ Kim L1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng, lắp sim số 0822.828.222; 01 thẻ ngân hàng MB Bank mang tên Võ Kim L1; 01 chùm chìa khoá gồm: 01 chìa khoá xe máy smart key nhãn hiệu honda và 01 chìa khoá có logo chữ YETI.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Kim C1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh lắp sim số 0818.522.640; 01 túi xách màu đen trắng.

- Thu giữ của Dương Văn L 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng Gold, lắp sim số: 0981.663.111; số tiền 1.000.000 đồng.

- Thu giữ của Phạm Cẩm T5 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu vàng Gold lắp sim số 0812.897.406; số tiền 5.550.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Minh P 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0355.118.338.

- Thu giữ của Phạm Văn T3 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu trắng, lắp sim số 0835101333.

- Thu giữ của Phạm Văn T2 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng lắp sim số 0877.015.555.

- Thu giữ của Nguyễn Đình S 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng lắp sim số 0368.512.585; số tiền 16.710.000 đồng.

- Thu giữ của Vũ Thị M 01 túi xách màu hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng lắp sim số 0379.324.359; số tiền 1.200.000 đồng.

- Thu giữ của Đinh Thị Huyền T4 01 điện thoại Iphone XS màu trắng lắp sim số 0966.568.032; số tiền 3.500.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Vũ Thị N tại số nhà 12, ngõ 60, đường L, phố T, phường T, thành phố N, thu giữ:

Tại tầng 01 thu giữ:

- Thu của Lại Ngọc T1 trong túi quần bên phải số tiền 1.100.000 đồng, niêm phong vào phong bì thư dán kín, ký hiệu K1;

- Thu của Vũ Thị N trong phòng ngủ tầng 01 cạnh cầu thang: tại bàn trang điểm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, lắp sim số 0969.812.567 niêm phong vào phong bì thư dán kín, ký hiệu K2; Số tiền 3.800.000 đồng, niêm phong vào phong bì

thư dán kín, ký hiệu K3; trong tủ quần áo 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Thị N; 01 bản sao đăng ký xe ô tô mang tên Vũ Thị N.

Tại phòng ngủ tầng 2 bên phải cầu thang đi lên:

- Thu giữ trên mặt đệm thẳng cửa ra vào phòng có 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước (25x15) cm trên mặt đĩa bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri WI 08157933 cuộn hình ống, được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ ATM ngân hàng VP Bank số 9704328634222231 mang tên MAI DUC CHINH. Tiến hành niêm phong đĩa sứ bám dính chất tinh thể màu trắng vào phong bì dán kín ký hiệu K4; niêm phong tờ tiền 10.000 đồng cuộn hình ống và 01 thẻ ATM nêu trên vào phong bì ký hiệu K5; Thu giữ trong gạt tàn đựng thuốc lá để tại vị trí trên sàn nhà cạnh bàn trang điểm 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, kích thước (2x3)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K6; 01 đèn chóp màu đen, kích thước (30x20x10) cm có dòng chữ WY789; 01 đèn nháy màu trắng kích thước (10x10x08) cm; 01 loa nghe nhạc màu đen nhãn hiệu HARMAN/KARDON.

Tại phòng ngủ tầng 03 bên trái từ cầu thang đi lên:

- Thu tại vị trí mặt đệm trong cùng phía góc bên phải từ ngoài vào 01 túi giả da màu nâu, kích thước (30x30x5) cm của Nguyễn Hữu T, trong túi có 01 ví vải màu đen, kích thước (10x20) cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (10x7) cm chứa 05 viên dạng nén hình vuông màu xanh và 03 mảnh viên dạng nén màu xanh, niêm phong túi nilon chứa các viên dạng nén màu xanh vào phong bì ký hiệu K7; Tại vị trí nền nhà cạnh chân đệm phía góc phòng bên phải từ ngoài vào 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x3) cm bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng (là ma túy ke Tuấn mua hộ Khánh để Khánh tổ chức sinh nhật nhưng chưa sử dụng hết) niêm phong vào phong bì ký hiệu K8; 02 đèn chóp gồm 01 đèn màu đen và 01 đèn màu trắng; 01 loa nghe nhạc nhãn hiệu HARMAN/KARDON; Tại vị trí nền nhà phía góc phòng bên trái từ ngoài vào 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm; 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn hình ống cố định bằng 02 đầu lọc thuốc lá đều bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K9.

Quá trình điều tra Đinh Văn K khai nhận hiện Khánh đang ở nhà của Lại Ngọc T1 ở nhà số 34, ngõ 105, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Tại đây Khánh đang cất giấu ma túy ke trong vali của Khánh. Cơ quan CSĐT Công an thành phố N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại số nhà 34, ngõ 105, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét thu giữ:

- Tại phòng ngủ bên trái tầng 2 từ cầu thang đi lên thu giữ gồm: 01 quyển sổ “Hải Tiến” bên ngoài ghi số điện thoại 0987389215 tại đầu giường ngủ, bên trong sổ có 26 trang có chữ viết; 01 quyển sổ “Hải Tiến” bên trong có 3 trang có chữ viết; 01 quyển sổ bên ngoài ghi “Điểm 10 sẵn sàng học tốt” bên trong có 03 trang ghi vay tiền cùng 01 thẻ căn cước mang tên Đinh Thị Thu Hiền; 01 quyển sổ bên ngoài ghi “Điểm

10 sẵn sàng học tốt” bên trong có 19 trang viết chữ; 01 quyển sổ bên ngoài ghi “Điểm 10” bên trong có 02 trang viết chữ; 01 quyển sổ bìa bằng da màu đỏ kích thước (10x15) cm bên trong có 30 trang viết chữ; 01 quyển sổ bìa màu vàng bằng da kích thước (30x20) cm bên trong có 19 trang viết chữ; 01 quyển sổ bìa màu đen bằng da kích thước (10x15) cm bên trong có 17 trang viết chữ; 01 giấy vay tiền. Tất cả được niêm phong vào phong bì theo quy định, ký hiệu B1.

- Tại phòng ngủ thứ nhất bên phải tầng 02 từ cầu thang lên thu giữ: Tại mặt sàn góc phòng 01 đĩa sứ hình bầu dục có hoa văn, trên đĩa có 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn hình ống; 02 thẻ nhựa; chất tinh thể màu trắng (chất tinh thể màu trắng được thu giữ vào mảnh giấy bạc gói lại niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu B2). Đĩa sứ và thẻ nhựa, tờ tiền cuộn hình ống niêm phong vào phong bì theo quy định, ký hiệu B3.

- Tại phòng ngủ thứ hai bên phải tầng 02 từ cầu thang lên thu giữ: Thu tại ngăn tủ quần áo bên trong vali màu đen: 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước (10x15) cm bên trong có 06 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước (2x3) cm đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (là số ma túy Khánh mua vào chiều ngày 16/02/2022); 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm bên trong đựng 09 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh; 02 tờ phiếu bảo hành của cửa hàng điện thoại Nhất Thành; 01 giấy chứng nhận tiêm Vacxin phòng Covid 19 mang tên Đinh Văn K, tất cả được niêm phong vào phong bì ký hiệu B4.

Ngoài ra ngày 01/3/2022, Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã ra quyết định tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (là tiền K đã chuyển khoản cho N để thuê địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy) trong tài khoản 0221000015938 của Vũ Thị N tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam đến tài khoản số 3949.0.9089763.00000 của Cơ quan CSĐT công an thành phố N.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Lê Minh H, Phạm Văn T2, Phạm Văn T3, Trần Minh P, Võ Kim L1, Quách Thế A, Dương Văn L, Vũ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Á1, Nguyễn Thị Kim C1, Đinh Thị Huyền T4, Phạm Cẩm T5, Vũ Thị N, Lại Ngọc T1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Văn Q và Bùi Ngọc C đều dương tính với chất ma túy loại Ketamine, MDMA.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 04 viên dạng nén hình vuông, màu xanh trong phong bì ký hiệu A1 có tổng khối lượng là 1,75 gam ký hiệu M1; 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có tổng khối lượng là 2,25 gam ký hiệu M2; 05 viên dạng nén hình vuông màu xanh và 03 mảnh viên dạng nén màu xanh trong phong bì ký hiệu K7 có tổng khối lượng là 2,745 gam ký hiệu M3; chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu K8 có khối lượng là 5,83 gam ký hiệu M4; chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 có khối lượng là 0,07 gam ký hiệu M5; chất tinh thể màu trắng dạng cục

trong 06 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh đều có kích thước (2x3) cm trong phong bì ký hiệu B4 có khối lượng là 6,895 gam ký hiệu M6; 01 túi nilon màu trắng có kích thước (4x6) cm trong phong bì ký hiệu B4 có khối lượng là 1,925 gam ký hiệu M7; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ hình bầu dục kích thước (25x15) cm trong phong bì ký hiệu K4; Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon trong phong bì ký hiệu K6; Chất tinh thể màu trắng đều bám dính trên mặt đĩa sứ hình tròn đường kính khoảng 20 cm, 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng MBBank, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn hình ống cố định bằng 02 đầu lọc vỏ điều thuốc lá trong phong bì ký hiệu K9. Gửi các mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, K4, K6, K9 đi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 214/ KL- KTHS-MT ngày 05/3/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ hình bầu dục gửi giám định ký hiệu K4; trong túi nilon gửi giám định ký hiệu K6; trên đĩa sứ hình tròn, trên tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, trên thẻ ATM ngân hàng MB của mẫu gửi giám định ký hiệu K9 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

- Chất dạng tinh thể màu trắng giám định ký hiệu M2 có khối lượng 2,2525 gam, M4 có khối lượng 5,8337 gam, M5 có khối lượng 0,0659 gam, M6 có khối lượng 6,8833 gam, M7 có khối lượng 1,9235 gam đều là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu M1 gồm 04 viên nén hình vuông, màu xanh gửi giám định có khối lượng 1,7488 gam; mẫu ký hiệu M3 gồm 05 viên nén hình vuông, màu xanh và 03 mảnh viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 2,7542 gam đều là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 27; Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu xanh còn lại được nghiền ra từ các viên nén màu xanh trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,5777 gam, là ma túy, loại MDMA; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 2,1416 gam, là ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; Chất bột màu xanh còn lại được nghiền ra từ các viên nén màu xanh trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 2,6405 gam, là ma túy, loại MDMA; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 5,6999 gam, ký hiệu M5 có khối lượng 0,0429 gam, ký hiệu M6 có khối lượng 6,7448 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 1,7860 gam đều là ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; Một đĩa sứ hình bầu dục, màu trắng và phong bì niêm phong ký hiệu K4; Một vỏ túi nilon và phong bì niêm phong ký hiệu K6; Một đĩa sứ hình tròn và thẻ ATM ngân hàng MB cùng phong bì niêm phong ký hiệu K9; Một tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng trong mẫu gửi giám

định. Tất cả được niêm phong trong một phong bì “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 214/ KL-KTHS- MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKS-VT ngày 04/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo: Vũ Thị N về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b, d khoản 2, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự (BLHS). Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 BLHS. Các bị cáo Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 BLHS đối với Đinh Văn K và theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 BLHS đối với Nguyễn Hữu T

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Vũ Thị N từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 BLHS; Xử phạt Nguyễn Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS; Xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS; Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất bột màu xanh còn lại được nghiền ra từ các viên nén màu xanh trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 2,6405 gam, là ma túy, loại MDMA; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 5,6999 gam, ký hiệu M5 có khối lượng 0,0429 gam, ký hiệu M6 có khối lượng 6,7448 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 1,7860 gam đều là ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong

+ 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng và phong bì niêm phong ký hiệu K4; Một vỏ túi nilon và phong bì niêm phong ký hiệu K6; Một đĩa sứ hình tròn và thẻ ATM ngân hàng MB cùng phong bì niêm phong ký hiệu K9; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước (25x15) cm; 01 thẻ ATM ngân hàng VP Bank số 9704328634222231 mang tên MAI DUC CHINH; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm; 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank. 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm bên trong đựng 09 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh; 01 đĩa sứ hình bầu dục có hoa văn, 02 thẻ nhựa; 01 túi giả da màu nâu kích thước (30x30x5) cm; 01 túi vải màu đen kích thước (10x20) cm;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, lắp sim số 0969.812.567; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng (máy bị vỡ màn hình); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xanh lá (máy bị vỡ màn hình); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám lắp sim số 0966.578.551; 01 đèn chóp màu đen kích thước (30x20x10) cm có dòng chữ WY 7899; 01 đèn nháy màu trắng kích thước (10x10x8) cm; 02 loa nghe nhạc màu đen nhãn hiệu HARMAN/KARDON; 01 đèn chóp màu đen; 01 đèn chóp màu trắng; 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn hình ống; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri WI 08157933 cuộn hình ống; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn hình ống cố định bằng 02 đầu lọc thuốc lá.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của N do phạm tội mà có.

+ Tịch thu số tiền 500.000 đồng thu giữ tại vị trí nền nhà cạnh chân đệm phía góc phòng bên phải từ ngoài và số tiền 5.000 đồng thu giữ tại phòng ngủ thứ hai bên phải tầng 02 từ cầu thang lên.

- Trả lại cho:

+ Vũ Thị N số tiền 2.300.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án;

+ Nguyễn Hữu T số tiền 5.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0941.414.585 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh đen lắp sim số 0337.874.764.

+ Đinh Văn K gồm: 01 phiếu bảo hành ngày 22/12/2021 của cửa hàng điện thoại Nhất Thành, địa chỉ: 1098, Trần Hưng Đạo - TP Ninh Bình; 01 phiếu bảo hành ngày 05/01/2022 của cửa hàng điện thoại Nhất Thành, địa chỉ: 1098, Trần Hưng Đạo – thành phố N; 01 giấy chứng nhận đã tiêm Vacxin Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố N mang tên Đinh Văn K;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Quốc trình bày bài bào chữa và đề nghị HĐXX áp dụng các quy định tại chương XII đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quốc nhất trí với bài bào chữa và không tranh luận gì.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; biên bản kiểm tra cư trú, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với kết luận giám định số 214/KL-KTHS-MT ngày 05/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Lê Minh H, Phạm Văn T2, Phạm Văn T3, Trần Minh P, Võ Kim L1, Quách Thế A, Dương Văn L, Vũ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Á1, Nguyễn Thị Kim C1, Đinh Thị Huyền T4, Phạm Cẩm T5, Vũ Thị N, Lại Ngọc T1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Văn Q và Bùi Ngọc C đều dương tính với chất ma túy loại Ketamine, MDMA.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Đêm ngày 17/02/2022, rạng sáng ngày 18/02/2022 tại quán bar T-L ở phố 11, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và tại nhà Vũ Thị N ở số 12, ngõ 60, đường L, phố T, phường T, thành phố N. Đinh Văn K đã có hành vi khởi xướng, nhờ T mua hộ ma túy; Nguyễn Hữu T đã giúp sức, mua hộ K các chất ma túy Ketamine và MDMA; Vũ Thị N đã cho thuê địa điểm do mình quản lý với giá 2.000.000 đồng và chuẩn bị công cụ phương tiện để cho Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Ngọc Á1, Võ Kim L1, Quách Thế A, Nguyễn Thị Kim C1, Dương Văn L, Phạm Cẩm T5, Trần Minh P, Phạm Văn T3, Phạm Văn T2, Nguyễn Đình S, Vũ Thị M, Đinh Thị Huyền T4, Lại Ngọc T1, Lê Minh H sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời Đinh Văn K còn cất giữ 2,7542 gam MDMA và 14,7064 gam Ketamine, Nguyễn Hữu T còn cất giữ 2,7542 gam MDMA và 5,8337 gam Ketamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Và cũng đêm ngày 17/02/2022, rạng sáng ngày 18/02/2022 tại nhà Vũ Thị N ở số 12, ngõ 60, đường L, phố T, phường T, thành phố N. Nguyễn Văn Q đã có hành vi khởi xướng và cùng Bùi Ngọc C đi mua các chất ma túy Ketamine và MDMA; Vũ Thị N đã cho C và Q thuê địa điểm do mình quản lý với giá 1.500.000 đồng và chuẩn bị công cụ để cho Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Ngọc Á1, Vũ Thị M sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

- Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thị N đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b điểm d khoản 2 khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....
d) Đối với 02 người trở lên;

3. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

- Hành vi nêu trên của các bị cáo Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
b) Đối với 02 người trở lên;

.....
5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Ngoài ra bị cáo Đinh Văn K còn cất giữ 2,7542 gam MDMA và 14,7064 gam Ketamine để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên” và căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015, do đó tội phạm và hình phạt mà bị cáo thực hiện được quy định quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS. Bị cáo Nguyễn Hữu T còn cất giữ 2,7542 gam MDMA và 5,8337 gam Ketamine để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....
n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

.....
Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

Vụ án có đông bị cáo tham gia, vai trò trách nhiệm của từng bị cáo được xác

định như sau:

- Đối với bị cáo Vũ Thị N đã dùng địa điểm do mình quản lý, chuẩn bị công cụ để nhóm Đinh Văn K; Gồm Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Ngọc Á1, Võ Kim L1, Quách Thế A, Nguyễn Thị Kim C1, Dương Văn L, Phạm Cẩm T5, Trần Minh P, Phạm Văn T3, Phạm Văn T2, Nguyễn Đình S, Vũ Thị M, Đinh Thị Huyền T4, Lại Ngọc T1, Lê Minh H sử dụng trái phép chất ma túy và nhóm của Nguyễn Văn Q; Gồm Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C, Vũ Thị M, Nguyễn Thị Ngọc Á1 sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với hành vi của các bị cáo Đinh Văn K và Nguyễn Hữu T; K nhờ T mua hộ ma túy kẹo và ma túy ke để K tổ chức sinh nhật. Tại quán bar T-L T đưa cho K khoảng 10 viên ma túy kẹo. K cầm số ma túy kẹo T đưa bẻ mỗi viên thành 2 phần rồi đưa cho tất cả mọi người đến dự sinh nhật K sử dụng. Sau đó K thuê nhà của Vũ Thị N ở địa chỉ số nhà 12, ngõ 60, đường L, phố T, phường T, thành phố N, T đưa cho K 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x3) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy ke. Khi vào trong phòng tại tầng 3 K thấy đã bật sẵn đèn chóp, nhạc và có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20 cm, 01 thẻ ATM của ngân hàng MB Bank để trên đệm. K lấy túi ma túy ke T vừa đưa bỏ ra đĩa và để trên đệm ở trong phòng để mọi người cùng sử dụng. Do đó, K giữ vai trò chính, T giữ vai trò giúp sức tích cực. Ngoài ra bị cáo K và bị cáo T còn có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do các bị cáo K và T cùng lúc phạm 02 tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

- Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Bùi Ngọc C; Q rủ C đi sử dụng ma túy và trực tiếp mua ma túy, C tìm phòng thuê và gọi người để sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ bên phải tầng 02 nhà N, Q lấy ma túy ke đổ ra đĩa, sau đó Q lấy thẻ ATM “xào” ke và đưa tờ 10.000 đồng của Q cho Á1, M cuộn thành hình ống để sử dụng ma túy ke nhưng do móng tay của cả hai dài không cuộn được nên Q tự cuộn. Sau khi thanh toán tiền thuê phòng cho N, C đi vào trong phòng hỏi Q “Viên kẹo đâu em”, Q lấy trong túi áo ra 01 viên ma túy kẹo bẻ làm 04 phần. Q sử dụng một phần và đưa cho C, Á1, M mỗi người phần để sử dụng. Khi Q đưa ma túy kẹo cho Á1, M thì Á1 không sử dụng mà bỏ vào lon nước ngọt Cocacola còn M bỏ vào nhà vệ sinh. Sau đó Q nói với C “Anh có tiền mặt thì trả tiền thuê phòng và thuê nhân viên em chịu tiền đồ”, C hiểu ý Q nói mình trả tiền thuê phòng và tiền thuê 02 nữ nhân viên phục vụ còn Q trả tiền mua ma túy nên đồng ý. Q bẻ đĩa sứ có ma túy ke lên “xào” để sử dụng rồi đưa cho M, M sử dụng xong đưa cho Á1, Á sử dụng xong đưa cho C. Sau đó mỗi người sử dụng thêm 02 lần nữa thì hết số ma túy ke trên đĩa. Do đó, Q giữ vai trò chính trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, C giữ vai trò giúp sức tích cực.

* Về nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo Q có nhân thân tốt; các bị cáo N, K, T và C có nhân thân xấu

* Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo N, K, T, Q và C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo T có bổ đề ông Nguyễn Thế N là thương binh nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

* Về tình tiết tăng nặng:

- Các bị cáo N, K, Q không có.

- Bị cáo T, tại bản án số 57/2019/ HSST ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày phạm tội lần này chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Bị cáo C, tại bản án số 31 ngày 03/4/2019, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 21.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đến ngày phạm tội lần này chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, sinh ngày 04/03/2005 đến ngày phạm tội 18/02/2022 là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo Vũ Thị N phạm tội vì mục đích thu lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 256 BLHS phạt tiền bị cáo 50.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C phạm tội không nhằm mục đích thu lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất bột màu xanh còn lại được nghiền ra từ các viên nén màu xanh trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 2,6405 gam, là ma túy, loại MDMA; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 5,6999 gam, ký hiệu M5 có khối lượng 0,0429 gam, ký hiệu M6 có khối lượng 6,7448 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 1,7860 gam đều là ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng và phong bì niêm phong ký hiệu K4; Một vỏ túi nilon và phong bì niêm phong ký hiệu K6; Một đĩa sứ hình tròn và thẻ ATM ngân hàng MB cùng phong bì niêm phong ký hiệu K9; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước (25x15) cm; 01 thẻ ATM ngân hàng VP Bank số 9704328634222231 mang tên MAI DUC CHINH; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn

đường kính 20 cm; 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank. 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm bên trong đựng 09 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh; 01 đĩa sứ hình bầu dục có hoa văn, 02 thẻ nhựa; 01 túi giả da màu nâu kích thước (30x30x5) cm; 01 túi vải màu đen kích thước (10x20) cm là công cụ sử dụng và tàng trữ ma túy, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, lắp sim số 0969.812.567; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng (máy bị vỡ màn hình); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xanh lá (máy bị vỡ màn hình); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám lắp sim số 0966.578.551; 01 đèn chớp màu đen kích thước (30 x 20 x 10) cm có dòng chữ WY 7899; 01 đèn nháy màu trắng kích thước (10 x 10 x 8) cm; 02 loa nghe nhạc màu đen nhãn hiệu HARMAN/KARDON; 01 đèn chớp màu đen; 01 đèn chớp màu trắng; 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn hình ống; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri WI 08157933 cuộn hình ống; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn hình ống có định bằng 02 đầu lọc thuốc lá liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 5.800.000 đồng thu giữ của N, xác định trong đó số tiền 3.500.000 đồng trong do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ tại vị trí nền nhà cạnh chân đệm phía góc phòng bên phải từ ngoài và số tiền 5.000 đồng thu giữ tại phòng ngủ thứ hai bên phải tầng 02 từ cầu thang lên không xác định được chủ sở hữu, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền còn lại 2.300.000 đồng trong số tiền 5.800.000 đồng thu giữ của N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo N.

- Đối với số tiền 5.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh đen lắp sim số 0337.874.764 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0941.414.585 thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 phiếu bảo hành ngày 22/12/2021 của cửa hàng điện thoại Nhất Thành, địa chỉ: 1098, Trần Hưng Đạo - TP Ninh Bình; 01 phiếu bảo hành ngày 05/01/2022 của cửa hàng điện thoại Nhất Thành, địa chỉ: 1098, Trần Hưng Đạo – thành phố N; 01 giấy chứng nhận đã tiêm Vacxin Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố N mang tên Đình Văn K; không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Đình Văn K.

[4] Về các vấn đề khác:

- Đối với các đồ vật, tài sản gồm túi xách, điện thoại di động, tiền, thẻ ngân hàng, chùm chìa khóa tạm giữ của Nguyễn Thị Ngọc Á1, Võ Kim L1, Nguyễn Thị Kim C1, Dương Văn L, Phạm Cẩm T5, Trần Minh P, Phạm Văn T3, Phạm Văn T2, Nguyễn Đình S, Vũ Thị M, Đình Thị Huyền T4. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Á1, L1, C1, L1, T5, P, T3, T2, S, M, T4 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can trong vụ án. Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã trả lại những đồ vật, tài sản nói trên cho Á1, L1, C1, L1, T5, P, T3, T2, S, M, T4 là phù hợp.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-256.63; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng VP Bank chi nhánh Ninh Bình ngày 08/12/2021; 01 hợp đồng cho vay số LN2110154513868 giữa ngân hàng VP Bank và chị Lại Huyền Trang (bản photo); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7982659 cấp ngày 01/12/2021 thu giữ của Lại Ngọc T1. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lại Thị Huyền Trang sinh năm 1984, trú tại phố Khánh Bình, phường Ninh Khánh, thành phố N (là em gái của T1). Ngày 17/02/2022 T1 mượn xe ô tô của Trang để đi có việc. Việc T1 sử dụng xe đến nhà của N sau đó sử dụng ma túy, chị Trang không biết. Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã ra trả lại những đồ vật, tài sản trên cho Lại Thị Huyền Trang là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đen thu giữ khi khám xét nhà Lại Ngọc T1. Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của Tân không liên quan đến hành vi phạm tội. 08 quyển sổ; 01 thẻ căn cước mang tên Đinh Thị Thu Hiền; 01 giấy vay tiền thu giữ khi khám xét nhà Lại Ngọc T1. Quá trình điều tra xác định trong sổ ghi chép việc T1 cho bạn bè, người thân vay tiền nhưng không lấy tiền lãi. Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã ra trả lại những đồ vật, tài sản trên cho Lại Ngọc T1 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A-2...87; 01 hợp đồng cho vay số LN 2110264582558 giữa Ngân hàng VP Bank chi nhánh Ninh Bình và Vũ Thị N; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Thị N, số 371155000152; 01 bản sao đăng ký xe ô tô mang tên Vũ Thị N, số 35006491. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Vũ Thị N. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A - 257.87 Nhung mua và làm thủ tục đứng tên trên đăng ký xe, chiếc xe ô tô này hiện N đang thế chấp tại Ngân hàng VP Bank chi nhánh Ninh Bình (trả góp) không liên quan đến hành vi phạm tội của N và các đối tượng khác trong vụ án. Quá trình điều tra, N ủy quyền cho chị gái là Vũ Thị Hương sinh năm 1973, trú tại thôn Đông Trang, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận lại đồ vật, tài sản nêu trên và chị Hương có trách nhiệm hàng tháng trả số tiền N vay cho Ngân hàng VP Bank chi nhánh Ninh Bình. Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã trả lại những đồ vật, tài sản trên cho chị Vũ Thị Hương, là người được ủy quyền theo quy định là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc Á1, Võ Kim L1, Quách Thế A, Nguyễn Thị Kim C1, Dương Văn L, Phạm Cẩm T5, Trần Minh P, Phạm Văn T3, Phạm Văn T2, Nguyễn Đình S, Vũ Thị M, Đinh Thị Huyền T4, Lại Ngọc T1, Lê Minh H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*Phạt tiền*” mỗi người 1.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x5) cm (loại túi vỏ bao thuốc lá) bên trong có 04 viên dạng nén hình vuông, màu xanh có khối lượng 1,7488 gam là ma túy MDMA và 02 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2,5) cm miệng túi có viên màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 2,2525 gam là ma túy loại

Ketamine thu giữ tại vị trí trước cửa tầng 1 nhà của Vũ Thị N. Quá trình điều tra các bị can và các đối tượng đều khai nhận không biết là của ai. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố N tách phần tài liệu liên quan đến số ma túy trên để tiếp tục điều tra, làm rõ.

- Đối với nguồn gốc số ma túy Ketamine và ma túy MDMA Đinh Văn K nhờ Nguyễn Hữu T mua để sử dụng khi sinh nhật K. Quá trình điều tra xác định sau khi được K nhờ mua 15 viên “Kẹo” và 10 chỉ ”ke”, T đã mua của một người nam giới lái xe taxi đứng ở khu vực ngã ba Gián Khẩu, thuộc xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Do T không biết người lái xe là ai, địa chỉ cụ thể ở đâu, do đó không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với nguồn gốc số ma túy Ketamine thu giữ của Đinh Văn K tại nhà của Lại Ngọc T1. Quá trình điều tra K khai mua của một người trong ngôi nhà ven đường thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. K không nhớ đặc điểm ngôi nhà và người trong nhà bán ma túy cho mình là ai, do đó không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với số ma túy “Kẹo, Ke” mà Nguyễn Văn Q và Bùi Ngọc C sử dụng. Quá trình điều tra Quốc khai mua của Nguyễn Văn Vũ sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Vũ để làm việc nhưng Vũ không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Do đó Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn Vũ để tiếp tục điều tra, làm rõ.

- Đối với người nam giới tên Trần Văn Á nhà ở phường Ninh Khánh, thành phố N mà Phạm Cẩm T5 khai Á nói T5 đến nhà của Vũ Thị N để phục vụ việc sử dụng ma túy. Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã xác minh tại Công an phường Ninh Khánh, thành phố N. Kết quả không xác định được nhân thân lai lịch của người nam giới tên Trần Văn Á như T5 đã khai báo, do đó không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với người phụ nữ tên Linh sử dụng mạng xã hội Facebook tên “Lig ngắn” mà Nguyễn Thị Ngọc Á1 và Vũ Thị M khai Linh nói Á1, M đến nhà Vũ Thị N để phục vụ việc sử dụng ma túy. Quá trình xác minh tại Công an phường Bích Đào không xác định được nhân thân lai lịch của người phụ nữ tên Linh như các đối tượng đã khai báo. Do đó cơ quan CSĐT Công an thành phố N không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với người nam giới tên Đoàn Mạnh Linh, sinh năm 1985, trú tại phố Ngọc Hà, phường N, thành phố N mà Vũ Thị N khai là người thuê hộ phòng cho Bùi Ngọc C và Nguyễn Văn Q để sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Đoàn Mạnh Linh lên làm việc nhưng Đoàn Mạnh Linh không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố N tách phần tài liệu liên quan đến Đoàn Mạnh Linh để tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với việc tàng trữ 8,8727 gam Ketamine của Đinh Văn K tại nhà của Lại Ngọc T1. Quá trình điều tra xác định T1 cho K ở nhờ nhà T1, T1 không biết K tàng trữ trong nhà của mình nên không có căn cứ để xử lý đối với Lại Ngọc T1.

- Đối với người lái xe taxi chở Nguyễn Hữu T đi mua ma túy ở khu vực ngã ba Gián Khẩu, thuộc xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình và người lái xe taxi chở Bùi Ngọc C và Nguyễn Văn Q đi mua ma túy của Nguyễn Văn Vũ ở thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Do T, Q, C không nhớ hãng xe, biển kiểm soát của xe và không biết người lái xe là ai. Do đó không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Vũ Thị N, Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Vũ Thị N;

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với Nguyễn Văn Q;

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Bùi Ngọc C;

- Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS đối với Đinh Văn K;

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 BLHS đối với Nguyễn Hữu T;

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Thị N phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Vũ Thị N 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

1.5. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định mặt trước ghi “01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn hình ống, 01 thẻ ATM thu tại phòng Quốc và Cường” Ký hiệu K5 (trừ tờ tiền 10.000 đồng bên trong phong bì); 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Lại Ngọc T1” Ký hiệu B3 (trừ tờ tiền polymer 20.000 đồng bên trong phong bì); 01 túi niêm phong ký hiệu C1; 01 túi niêm phong ký hiệu C2; 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi số “214/KL-KTHS-MT; mẫu vật hoàn trả gồm: vỏ túi nilon, phong bì niêm phong ký hiệu K6”; 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi số “214/KL-KTHS-MT; mẫu vật hoàn trả gồm: M3 = 2,6405 gam, là ma túy, loại MDMA, M4 = 5,6999 gam, M5 = 0,0429 gam, M6 = 6,7448 gam, M7 = 1,7860 gam đều là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong”; 01 túi niêm phong mặt sau ghi số 214/KL-KTHS-MT, “Đĩa sứ hình tròn, thẻ ATM ngân hàng MB, phong bì niêm phong ký hiệu K9” (trừ tờ tiền polymer 20.000 đồng trong phong bì niêm phong ký hiệu K9); 01 túi niêm phong mặt sau ghi số 214/KL-KTHS-MT, “Đĩa sứ hình bầu dục; phong bì niêm phong ký hiệu K4”; 01 túi giả da màu nâu và 01 túi vải màu đen.

2.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám; 01 đèn nháy màu trắng; 02 đèn chớp màu đen; 01 đèn chớp màu trắng; 02 loa nghe nhạc màu đen; 01 tờ tiền polymer 20.000 đồng (trong phong bì niêm phong ký hiệu K9); 01 tờ tiền polymer 20.000 đồng (trong phong bì niêm phong ký hiệu B3); 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn hình ống (trong phong bì niêm phong ký hiệu K5);

- Số tiền 4.005.000 đồng trong tổng số tiền 11.605.000 đồng.

2.3. Trả lại cho các bị cáo;

- Vũ Thị N số tiền 2.300.000 đồng trong tổng số tiền 11.605.000 đồng.

- Nguyễn Hữu T số tiền 5.300.000 đồng trong tổng số tiền 11.605.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh đen.

- Đinh Văn K 01 phiếu bảo hành ngày 22/12/2021; 01 phiếu bảo hành ngày 05/01/2022; 01 giấy chứng nhận đã tiêm Vacxin Covid 19 của Trung tâm y tế thành phố N mang tên Đinh Văn K;

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/08/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

(Số tiền 11.605.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi số 117 ngày 29/08/2022);

3. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Thị N, Đinh Văn K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc C, mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (05 bản)
 - Người bào chữa; (01 bản)
 - Người đại diện; (01 bản)
 - TAND tỉnh Ninh Bình; (01 bản)
 - VKSND tỉnh Ninh Bình; (01 bản)
 - VKSND thành phố N; (02 bản)
 - Công an thành phố N; (01 bản)
 - THA.DS thành phố N; (01 bản)
 - Thi hành án HS; (05 bản)
 - Trại tạm giam; (01 bản)
 - Sở Tư pháp Ninh Bình; (01 bản)
 - Lưu (hồ sơ, VP); (03 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình